

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG H
TỈNH PHÚ Y**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27/5/2022
V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG H, TỈNH PHÚ Y**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết T

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Th và Trần Duy N

- Thư ký phiên tòa: ông Dương Thiện N - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hoà tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thúy Ng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Kỳ Đ - sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu phố Phú L, phường Hòa Hiệp N, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: ông Võ Minh H - sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu phố Phú L, phường Hòa Hiệp N, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn ly hôn ngày 23 tháng 02 năm 2022, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kỳ Đ trình bày:** bà và ông Võ Minh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã Hòa Th. Cuộc sống chung có nhiều bất đồng mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019, đến nay tình cảm không còn, không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên cương quyết yêu cầu ly hôn và xin được xét xử vắng mặt.

- Về con chung: có 02 con chung là Võ Minh Thanh H1 – SN 18/02/2018; Võ Minh H2 – SN 10/10/2013 hiện nay do bà đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cả hai con chung, không yêu cầu ông Hội cấp dưỡng

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn ông Võ Minh H vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.**

***Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có ý kiến trình bày.
- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thị Kỳ Đẹp; Giao cho bà Đẹp trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Võ Minh Thanh Hòa – SN 18/02/2018; Võ Minh Hiền – SN 10/10/2013, ông Hội không cấp dưỡng nuôi con. Không xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung vì nguyên đơn không yêu cầu.

+ Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn và Biên bản xác minh ngày 17/3/2022 tại Công an phường Hòa Hiệp N, thị xã Đông H, bị đơn ông Võ Minh H có đăng ký NKTT và hiện đang sinh sống tại khu phố Phú Lạc, phường Hòa Hiệp N, thị xã Đông H. Do đó vụ án ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên theo các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông H đã được tổng đạt hợp lệ các Thông báo hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; bà Đẹp có đơn xin xét xử vắng mặt do đó HĐXX xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Kỳ Đ và ông Võ Minh H tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Hòa Th, huyện Đông H (cũ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2013, quyển số 1/2012 ngày 28/02/2013 nên là hôn nhân hợp pháp. Theo bà Đ, giữa vợ chồng có nhiều bất đồng, tranh cãi do khác nhau về quan điểm, tính cách. Bà đã cố gắng nhiều năm qua nhưng vợ chồng không thể hòa hợp, không còn tình cảm nên đã sống ly thân từ năm 2019. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H không đến Tòa hàn gắn mâu thuẫn, hòa giải để vợ chồng đoàn tụ tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình. Như vậy cuộc sống chung của vợ chồng đã không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của bà Đẹp là phù hợp với thực tế, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật HN&GD năm 2014.

[4] Về con chung: có 02 con chung là Võ Minh Thanh H1 – SN 18/02/2018; Võ Minh H2 – SN 10/10/2013, hiện nay do bà Đẹp nuôi dưỡng. Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi con của bà Đẹp phù hợp nguyên vọng của con chung nên HĐXX chấp

nhận theo quy định tại Điều 81 Luật HN&GD năm 2014. Bà Đẹp không yêu cầu nên không buộc ông Hội cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: bà Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: bà Đ phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Kỳ Đ được ly hôn với ông Võ Minh H.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Kỳ Đ được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Võ Minh Thanh H1 – SN 18/02/2018, Võ Minh H2 – SN 10/10/2013. Ông Võ Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở; Khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

4. Về án phí: bà Nguyễn Thị Kỳ Đ phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0001829 ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Y;
- VKSND TX Đông H;
- CC.THADS TX Đông H;
- UBND Xã Hòa T
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Tuyết T